

Số: /KH-SKHCN

Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 1471/KH-UBND ngày 12/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch số 1471/KH-UBND ngày 12/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

- Phát huy vai trò, tăng cường trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 nhằm “*Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào đời sống sản xuất nhằm hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, nâng cao chất lượng cuộc sống; đặc biệt hỗ trợ các xã khó khăn vùng bãi ngang, ven biển từng bước thoát khỏi tình trạng khó khăn.

2. Yêu cầu

- Tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch số 1471/KH-UBND ngày 12/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình để nhận thức sâu sắc tính chất, tầm quan trọng của giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch số 1471/KH-UBND ngày 12/08/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Triển khai thực hiện giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững phải mang tính khuyến khích, khơi dậy sự chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo bền vững của hộ nghèo, hộ cận nghèo và địa phương nghèo; thực hiện hỗ trợ có điều

kiện, hạn chế hỗ trợ trực tiếp, cho không; tập trung hỗ trợ về đào tạo nghề, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo thành công, hiệu quả để tạo việc làm, sinh kế, cải thiện thu nhập và các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của chuẩn nghèo đa chiều.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác giảm nghèo; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo.

- Tích cực tuyên truyền các ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong đời sống sản xuất phù hợp với điều kiện của từng vùng, miền của địa phương; kịp thời giới thiệu các gương điển hình, cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong công tác giảm nghèo bền vững để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, thu hút nhiều người tham gia. Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất, truyền đạt, giúp đỡ cho các hộ nghèo, cận nghèo mới trong lao động, sản xuất; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và giúp đỡ của xã hội.

- Tiếp tục hưởng ứng rộng rãi, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*” và cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị tập trung, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung tay vì người nghèo, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Các phòng, đơn vị cần lồng ghép, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể về thực hiện công tác giảm nghèo trong chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm, 5 năm theo lĩnh vực của phòng, đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo của cơ quan, đơn vị, đảm bảo đủ nhân lực, năng lực để tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách của Nhà nước về giảm nghèo bền vững; kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý

nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo bền vững.

3. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách về giảm nghèo bền vững gắn với mục tiêu phát triển bền vững

Xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025” phù hợp với nhiệm vụ chính trị được giao; trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, đặt hộ nghèo, hộ cận nghèo, người nghèo vào vị trí chủ thể, trung tâm của hoạt động giảm nghèo, lấy sự phát triển của người nghèo làm mục tiêu trong các chương trình, dự án giảm nghèo. Tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện, hạn chế chính sách hỗ trợ trực tiếp, cho không; chú trọng hỗ trợ về sinh kế nhằm tạo việc làm có thu nhập bền vững cho hộ nghèo.

- Đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội góp phần quan trọng vào việc tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, du lịch, dịch vụ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng trên địa bàn tỉnh; trong đó tập trung tổ chức triển khai thực hiện có chất lượng và hiệu quả các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi; các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN liên kết với doanh nghiệp và hợp tác xã trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, tạo sinh kế mới, bền vững, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã tăng cường hội nhập theo chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Nghị quyết 06/2021/HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2025. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân kết hợp giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động trong đó có lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở triển khai Kế hoạch này đến toàn thể CBCCVCLĐ thuộc phòng, đơn vị mình để thực hiện có hiệu quả gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn được giao.

2. Giao Trung tâm Ứng dụng và Thống kê Khoa học và Công nghệ tuyên truyền nội dung Kế hoạch này và các chủ trương, chính sách về công tác giảm nghèo của Đảng và Nhà nước trên trang thông tin điện tử của Sở; Tuyên truyền,

phổ biến các ứng dụng tiên bộ KH&CN vào đời sống sản xuất.

3. Giao Văn phòng Sở làm đầu mối giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai kế hoạch này.

Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thắng